TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH PHÚ THỌ** Bản án số**:** 15/2024/HS-ST Ngày 29-3-2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Đức Hải, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

+ Bà Nguyễn Phương Thảo; nghề nghiệp: Chuyên viên Huyện đoàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST- HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thế N, sinh ngày: 11/3/2000 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ: Lê Thu H, con: 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 54 ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Phạm Thế N 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 01/6/2018, N đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/12/2023, đến ngày 04/12/2023 thì chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị hại: Cháu Trần Thu Hằng, sinh ngày 20/10/ 2010; địa chỉ: Khu T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Đinh Thị C, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Trần Thu H: Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Chị Lê Thu H, sinh năm 2003;

địa chỉ: Khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/11/2023, Phạm Thế N, sinh ngày 11/3/2000, ở khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ thông qua mạng xã hội Facebook đã kết bạn, làm quen với cháu Trần Thu Hằng, sinh ngày 20/10/2010, ở khu T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình nói chuyện với nhau qua mạng xã hội facebook, N biết cháu Hđang học lớp 8 của Trường THCS C, huyện C. Cháu H nói cho N biết cháu 14 tuổi. Những ngày sau đó N và cháu Hàng th xuyên nói chuyện với nhau quan ứng dụng mạng xã hội facebook và N hẹn gặp cháu H vào ngày 30/11/2023 để quan hệ tình dục, cháu H đồng ý.

Khoảng 11 giờ ngày 30/11/2023, khi đang ở thành phố V, tỉnh Phú Thọ, N dùng điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đỏ đăng nhập tài khoản mạng xã hội Facebook của mình là *"Tuấn Hoàng",* nhắn tin vào tài khoản mạng xã hội Facebook của cháu H là *"Dương Lê".* N rủ cháu H đi chơi để quan hệ tình dục như đã hẹn, cháu H đồng ý. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn: vàng, đen, biển kiểm soát: 19D1 – 065.01 đi từ thành phố V, tỉnh Phú Thọ đến cổng trụ sở UBND xã C, huyện C để đón cháu H. Sau đó N điều khiển xe mô tô chở cháu H đi đến xã Hưng L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ để tìm nhà nghỉ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N và cháu Hđi đến nhà nghỉ Đồng Xanh thuộc khu M, xã T, huyện Y do anh Phạm Trung K, sinh năm 1982 ở khu M, xã H làm chủ sở hữu. Tại đây N thuê phòng 618 rồi cùng cháu Hđi vào phòng nghỉ. Khi vào phòng, N và cháu H nằm ôm nhau trên giường. Sau đó, cháu H tự cởi quần áo của mình ra, còn N cởi áo đang mặc của mình ra, cháu H dùng tay luồn vào trong quần sờ dương vật của N làm dương vật N cương cứng, N dùng tay trái sờ ngực cháu H, tay phải N đưa xuống dưới sờ âm hộ cháu H. Được một lúc, thấy âm hộ cháu H có dịch ướt, N cởi quần dài và quần sịp N đang mặc để hở dương vật ra, cháu H vẫn nằm ngửa trên giường, N quỳ gối giữa 2 chân cháu H đưa dương vật đã cương cứng xâm nhập vào âm hộ cháu H rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu H. Thời điểm này cháu H được 13 tuổi 01 tháng 10 ngày tuổi. N quan hệ tình dục *(giao cấu)* với cháu H được khoảng 03 phút thì xuất tinh vào bên trong âm đạo của cháu H. Sau khi quan hệ tình dục xong, N và cháu H nằm nói chuyện với nhau một lúc, vì biết cháu H chưa đủ 16 tuổi, sợ bị phát hiện xử lý nên N nói với cháu H đi ra ngoài mua đồ, rồi lấy xe mô tô, điều khiển đi về nhà, bỏ lại cháu H ở nhà nghỉ.

Đối với cháu H sau khi quan hệ tình dục với N xong, đợi khoảng 15 phút không thấy N quay lại. Cháu H đã nhắn tin, gọi điện cho N nhưng không được nên đã thuê taxi đi về nhà. Khi cháu H về đến nhà, mẹ đẻ của cháu H là chị Đinh Thị C đã hỏi cháu H. Cháu H đã nói lại việc N thực hiện hành vi quan hệ tình dục *(giao cấu)* với cháu tại nhà nghỉ Đồng Xanh vào ngày 30/11/2023 cho chị C. Chị C đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Y, tỉnh Phú Thọ để nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định để xác định cháu Trần Thu H có bị tổn thương không? Màng trinh có bị rách không? Trong bộ phận sinh dục có xác tinh trùng không? Xác định cháu H có thai hay không? Có bị nhiễm vi rút HIV, viêm gan vi rút B hay không?.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 67 ngày 04/12/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc đã giám định và kết luận:

+ Trên cơ thể không có dấu vết tổn thương xếp 00%.

+ Màng trinh của Trần Thu Hrách cũ ở vị trí 06 giờ.

+ Hình ảnh siêu âm: Hiện tại chưa phát hiện bất th.

+ HbsAg: Âm tính.

+ Hiện tại chưa phát hiện thai trong buồng tử cung.

Căn cứ thông tư 22 ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần tram tổn thương cơ thể của Trần Thu Hlà 00%..

Căn cứ đơn tố giác của chị Đinh Thị C và cháu Trần Thu H, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Phạm Thế N để lấy lời khai. Tại cơ quan điều tra, N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Như vậy, khoảng 15 giờ ngày 30/11/2023, tại nhà nghỉ Đồng Xanh thuộc khu M, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, Phạm Thế N, là người trên 18 tuổi, được sự đồng ý của cháu Trần Thu H, sinh ngày 20/10/2010, N đã có hành vi quan hệ tình dục (giao cấu) với cháu H. Thời điểm N thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu H, cháu H được 13 tuổi 01 tháng 10 ngày. Vì vậy, Hành vi của Phạm Thế N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại khoản 1, Điều 145 BLHS.

Ngày 04/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Thế N về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại khoản 1, Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại biên bản xác minh tài sản và nguồn thu nhập ngày 29/12/2023 của Cơ quan điều tra thể hiện: Bị cáo hiện đang sống cùng với bố mẹ đẻ, không có tài sản gì có giá trị. Bị cáo là lao động tự do không có nguồn thu nhập ổn định.

Cáo trạng số: 12/CT –VKSYL- HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phạm Thế N về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thế N phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo Phạm Thế N từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận chị Đinh Thị C là mẹ đẻ của cháu Trần Thu H đã nhận số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu đề nghị bồi th gì khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đỏ, không kiểm tra được bên trong nên không rõ chất lượng của điện thoại, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Thế N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác mặt ngoài màu xám, bên trong áo có lớp nỉ màu đen, áo đã cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quần vài dài màu đen, quần đã cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quần sịp màu đen, hình tam giác, đai quần màu đỏ có dòng chữ JACKMEN, quần đã cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép màu đen, quai dép màu trắng, đen đã cũ qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi trai) nửa đầu màu đen, mũ đã cũ qua sử dụng của bị cáo Phạm Thế N.

Trả lại cho chị Lê Thu H 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn: vàng, đen BKS: 19D1 – 065.01, xe đã cũ qua sử dụng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban th vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Phạm Thế N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quan điểm: Nhất trí nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự, nhất trí về tội

danh, khung hình phạt các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo. Không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 15 giờ ngày 30/11/2023, tại nhà nghỉ Đồng Xanh thuộc khu M, xã T, huyện Y, Phạm Thế N, sinh ngày 11/3/2000, ở khu Đ, xã V, huyện C, được sự đồng ý của cháu Trần Thu H, sinh ngày 20/10/2010, N đã có hành vi giao cấu với cháu H. Thời điểm N thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu H, cháu H được 13 tuổi 01 tháng 10 ngày. Vì vậy, Hành vi của Phạm Thế N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Phạm Thế N phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Điều 145 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm."

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm về thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em; thể chất, sinh lý và vấn đề tình dục của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

nên cần phải đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu trước lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm nên cần phải có hình phạt tương xứng mới có đủ sức răn đe đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi th thiệt hại cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]: Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động để gia đình bồi th cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng), đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với số tiền 50.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), bà T (là mẹ đẻ của bị cáo) đã đứng ra bồi th cho bị hại. Bà T không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) áo nỉ cổ tròn ngắn tay màu hồng, áo đã qua sử dụng; 01 (một) quần bò dài màu xanh, đen đã qua sử dụng; 01 (một) quần lót nữ màu hồng đã qua sử dụng của bị hại là cháu Trần Thu H. Ngày 05/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y đã trả lại cho cháu Hlà phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đỏ, không kiểm tra được bên trong nên không rõ chất lượng của điện thoại, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng của bị cáo là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc, rủ rê cháu Hthực hiện hành vi quan hệ tình dục với mình nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) áo khoác mặt ngoài màu xám, bên trong áo có lớp nỉ màu đen, áo đã cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quần vài dài màu đen, quần đã cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quần sịp màu đen, hình tam giác, đai quần màu đỏ có dòng chữ JACKMEN, quần đã cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép màu đen, quai dép màu trắng, đen đã cũ qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi trai) nửa đầu

màu đen, mũ đã cũ qua sử dụng của bị cáo Phạm Thế N. Tại phiên tòa bị cáo không nhận lại mà đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn: vàng, đen BKS: 19D1 – 065.01 là của chị H vợ bị cáo. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe này chị H không biết nên cần trả lại cho chị H là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Thế N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Phạm Trung K *(là chủ nhà nghỉ Đồng Xanh),* khi Phạm Thế N và cháu Trần Thu H đến thuê phòng nghỉ. Anh Kết không biết việc N và cháu H có hành vi quan hệ tình dục với nhau. Tuy nhiên, việc cho thuê phòng nghỉ anh Kết không yêu cầu N và cháu H xuất trình giấy tờ cá nhân, không thực hiện thông báo lưu trú theo quy định. Hành vi trên đã vi phạm quy định của pháp luật về quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. Cơ quan điều tra đã chuyển các tài liệu liên quan đến Công an huyện Y để xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban th vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thế N phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo Phạm Thế N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận chị Đinh Thị C là mẹ đẻ của cháu Trần Thu H đã nhận số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu đề nghị bồi th gì khác.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đỏ, không kiểm tra được bên trong nên không rõ chất lượng của điện thoại, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Thế N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác mặt ngoài màu xám, bên trong áo có lớp nỉ màu đen, áo đã cũ qua sử dụng; 01 (một) quần vải dài màu đen, quần đã cũ

đã qua sử dụng; 01 (một) quần sịp màu đen, hình tam giác, đai quần màu đỏ có dòng chữ JACKMEN, quần đã cũ qua sử dụng; 01 (một) đôi dép màu đen, quai dép màu trắng, đen đã cũ qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi trai) nửa đầu màu đen, mũ đã cũ qua sử dụng của bị cáo Phạm Thế N.

Trả lại cho chị Lê Thu H 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn: vàng, đen BKS: 19D1 – 065.01, xe đã cũ qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Y và Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Thế N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Trang